

Số: /TTr-UBND

Krông Nô, ngày tháng 7 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của

ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

**UBND huyện kính trình HĐND huyện thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô, với nội dung cụ thể như sau:**

## **A. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025:**

Trên cơ sở nhiệm vụ thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh giao (tại Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 30/6/2022); đồng thời, căn cứ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 đã được Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Krông Nô lần VIII, nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua (tại Nghị quyết 01-NQ/ĐH ngày 31/7/2020), xác định trong giai đoạn 2021-2025 phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

## **B. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN**

### **I. Nguyên tắc chung**

1. Việc phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước; các Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; các Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Việc phân bổ vốn phải đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách của Chương trình; đẩy mạnh phân cấp tạo sự chủ động, linh hoạt cho các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn; bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ tính toán, dễ áp dụng; góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Phân bổ vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổng số vốn theo nguyên tắc, tiêu chí cho từng nội dung, nhiệm vụ, dự án, tiểu dự án thành phần.

4. Chưa thực hiện việc phân bổ, giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các nội dung, nhiệm vụ, dự án chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **II. Nguyên tắc cụ thể các chương trình**

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi: Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội; Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các tiêu chí, định mức (phương pháp tính điểm số cho UBND các huyện, thành phố) được quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 24/2021/QH15 của Quốc hội; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

## **C. PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG NÔ**

**I. Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia:**

Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia là 208.546 triệu đồng (chưa bao gồm vốn sự nghiệp), trong đó:

**1. Nguồn ngân sách trung ương:** 154.600 triệu đồng, bao gồm:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 72.579 triệu đồng.
- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 6.768 triệu đồng.
- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 75.253 triệu đồng.

**2. Nguồn ngân sách địa phương** (bao gồm ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và ngân sách xã, thị trấn) là 53.946 triệu đồng, gồm:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 632 triệu đồng.
- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 678 triệu đồng.
- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 52.636 triệu đồng.

Như vậy, tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 73.211 triệu đồng.
- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 7.446 triệu đồng.
- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 127.889 triệu đồng.

(Chi tiết như Phụ lục I đính kèm)

**II. Phương án Phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia:**

**1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:** 73.211 triệu đồng (bao gồm vốn ngân sách trung ương 72579 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương 632 triệu đồng):

Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông, kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 phân bổ cho từng dự án, tiểu dự án thành phần cụ thể như sau:

(1) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt là 18.368 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 18.108 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 260 triệu đồng).

(2) Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết là 8.600 triệu đồng, (nguồn ngân sách trung ương).

(3) Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 45.134 triệu đồng (nguồn ngân sách trung ương).

(4) Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch là 989 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 617 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 372 triệu đồng).

(5) Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình là 120 triệu đồng (nguồn ngân sách trung ương).

**2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:** 7.446 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 6.768 triệu đồng, nguồn ngân sách địa phương 678 triệu đồng):

Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông, kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 phân bổ cho từng dự án, tiểu dự án thành phần cụ thể như sau:

(2) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững 88.775 triệu đồng, trong đó:

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn là 6.948 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 6.316 triệu đồng nguồn ngân sách địa phương 632 triệu đồng).

b) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững là 498 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 452 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 46 triệu đồng).

**3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:** 127.889 triệu đồng (bao gồm: nguồn ngân sách trung ương 75.253 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 52.636 triệu đồng):

Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông, kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 được phân bổ như sau:

- Xã Đắk Sôr là 3.655 triệu đồng.
- Xã Nam Xuân là 10.962 triệu đồng.
- Xã Nam Đà là 3.655 triệu đồng.
- Xã Tân Thành là 18.269 triệu đồng.
- Xã Buôn Choánh là 5.862 triệu đồng.
- Xã Đắk Drô là 3.655 triệu đồng.
- Xã Nam N'Đir là 10.962 triệu đồng.

- Xã Năm Nung là 18.269 triệu đồng.
- Xã Đức Xuyên là 10.962 triệu đồng.
- Xã Đắc Nang là 15.269 triệu đồng.
- Xã Quảng Phú là 14.469 triệu đồng.

Còn lại 11.900 triệu đồng (bao gồm vốn ngân sách trung ương 5.950 triệu đồng, vốn ngân sách ngân sách huyện 5.950 triệu đồng) phân bổ cho Ban quản lý các dự án đầu tư các công trình trên địa bàn huyện như xây dựng đường dây trung áp, hạ áp cho 02 thôn Phú Hoà và Phú Vinh; Nhà văn hoá xã Đắc Nang và Nhà văn hoá xã Buôn Choánh.

(Chi tiết như Phụ lục II; II-1; II-2; II-3, IV đính kèm)

### **III. Nhiệm vụ bố trí vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, xã**

Ngân sách địa phương bố trí vốn đối ứng cho 03 chương trình mục tiêu quốc gia từ nguồn ngân sách tỉnh bố trí cho các đơn vị cấp huyện và cấp xã, thị trấn (về nguồn vốn bố trí, UBND huyện sẽ báo cáo cụ thể việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trình tại Kỳ họp thứ 4 HĐND huyện tháng 7 năm 2022) và ngân sách cấp xã, thị trấn do cấp ngân sách cấp xã, thị trấn tự cân đối.

Nhiệm vụ bố trí vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2021-2025 như sau:

Tổng vốn đối ứng là: 53.946 triệu đồng, cụ thể:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi: 632 triệu đồng:

- Ngân sách tỉnh: 190 triệu đồng.
- Ngân sách cấp huyện: 260 triệu đồng.
- Ngân sách cấp xã: 182 triệu đồng.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 678 triệu đồng:

- Ngân sách tỉnh: 203 triệu đồng.
- Ngân sách cấp huyện: 475 triệu đồng.

c) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 52.636 triệu đồng:

- Ngân sách cấp huyện: 5.950 triệu đồng.
- Ngân sách cấp xã: 46.682 triệu đồng.

(Chi tiết như Phụ lục III đính kèm)

*Danh mục tài liệu trình HĐND huyện, gồm có: Dự thảo Nghị quyết của HĐND huyện về việc thông qua kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Krông Nô.*

Kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng: TCKH, DT, NNPTNT, LĐTBXH, VHTT;TTVHTT&TT;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, các PCVP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Ngọc Sơn**